TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh.

Ông Phùng Văn Thông.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại hội trường nhà Văn hóa Uỷ ban nhân dân xã Thượng Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 17/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh Tùng; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1994; Nơi cư trú; thôn C 1, xã Ngũ K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971và bà Vũ Thị N, sinh năm 1975 (hiện đang ở xã Ngũ K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 ngày 09/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện V ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 17/12/2017, chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chăn khác, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2/ Nguyễn Xuân T; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989. Nơi cu trú: khu 7, thị trấn Tứ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 và bà Trần Thị S, sinh năm 1969 (hiện đang ở thị trấn Tứ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc); vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 ngày 09/10/2017 bị Chủ tịch uỷ ban nhân dân thị trấn Tứ T, huyện V ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời

hạn 03 tháng, đến ngày 09/01/2018 thì chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn C 1 xã Ngũ k, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/4/2018, Nguyễn Thanh T, trú tại thôn C 1, xã Ngũ K, huyện V đang ở nhà thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine) nên T sử dụng số thuê bao của mình là 0967.576.010 gọi cho số thuê bao 0981.094.894 của một người thanh niên tên là N (là bạn của T) ở xã Yên L, huyện V để nhờ N mua hộ một gói ma túy (Heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân. N đồng ý và hẹn T ra khu vực bến xe V thuộc xã Tân T, huyện V. Sau đó, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH có BKS 88L1 - 481.41 đi đến điểm hẹn. Khi T đi qua đoạn đường thuộc khu 7, thị trấn Tứ T, huyện V thì thấy Nguyễn Xuân T_ngồi trước cửa nhà T. Thấy T, T vẫy tay gọi T lại hỏi: "Đi đâu đấy?", T trả lời: "Đi lấy đồ để chơi". T hiểu ý T đang đi mua ma túy (Heroine) về sử dụng, do nghiện ma túy và cũng muốn được sử dụng ma túy heroin cùng T nên T bảo T: "Cho anh đi với". T đồng ý và chở T đi cùng đến điểm hẹn, trên đường đi, T có gọi điện cho N nhiều lần để hẹn gặp N và T cũng nói cho T biết là sẽ nhờ một người bạn quê ở xã Yên L mua hộ ma túy để sử dụng. Khi đến nơi T dừng xe cùng T đợi N, một lúc sau N đi xe mô tô đến. Tại đây, T đưa cho N 400.000đ và nhờ N mua hộ một gói ma túy heroine với giá 300.000đ, hai bơm kim tiêm và hai lọ nước cất, N đồng ý và cầm tiền T đưa điều khiển xe mô tô theo đường QL2A hướng lên thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ, còn T và T đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, N quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy có vỏ bọc nilon màu đen; 02 lọ nước cất; 02 bơm kim tiêm và số tiền 70.000đ (gồm 05 tờ mệnh giá 10.000đ và 01 tờ mệnh giá 20.000đ), đây là số tiền mua ma túy, kim tiêm và nước cất còn thừa. T cầm gói ma túy, bơm kim tiêm và nước cất cho vào túi áo phía trước bên trái đang mặc của mình, còn số tiền 70.000đ đưa lại cho T. Sau đó N điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn T và T đang chuẩn bị tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang T và T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.Thu trong túi áo bên trái phía trước T đang mặc một gói nilon màu đen bên trong bọc giấy màu trắng tráng kim loại màu vàng chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là gói ma túy heroine của T vừa nhờ một người mua được với giá 300.000đ được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1và 02 bơm kim tiêm còn nguyên bao gói nhãn hiệu Vinahankook, 02 ống nước cất chưa qua sử dụng nhãn hiệu Vinphaco. Thu

tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc số tiền 70.000đ, T khai nhận đó là tiền sau khi mua ma túy còn thừa. Thu tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đồng trắng bên trong lắp sim thuê bao 0967.576.010 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen đã cũ có BKS 88L1- 481.41.

Ngày 29/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 184 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật ký hiệu là A1 thu giữ của Nguyễn Xuân T khi bắt quả tang có phải chất ma tuý, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại ma tuý, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu? Khối lượng chất ma túy của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 02/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 567/KLGĐ xác định: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3730g (Không phẩy ba bảy ba không gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0, 3730g mẫu gửi giám định là 0,2682g (Không phẩy hai sáu tám hai gam)*.Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,2422g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Đối với người thanh niên tên Nghĩa ở xã Yên L, huyện V (theo lời khai của T) đã mua hộ ma túy cho T vào ngày 29/4/2018 tại khu vực gần bến xe V thuộc thôn M, xã Tân T, huyện V. Quá trình điều tra, Công an xã Yên L, huyện V cung cấp trên địa bàn xã có 01 đối tượng như giống như miêu tả của T là Bùi Văn N, sinh năm 1994, trú tại thôn Phủ Y, xã Yên L, huyện V, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập đối với Bùi Văn N nhiều lần nhưng N không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0981.094.894 theo lời khai của T đây là số điện thoại Tđã gọi cho N nhờ N đi mua ma tuý hộ. Quá trình điều tra xác định đây là số điện thoại của anh Bùi Văn C, sinh năm 1991 trú ở xã Yên L, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập anh C nhiều lần nhưng anh C không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda SH mà đen đã cũ BKS 88L1-

481.41 và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đồng trắng tạm giữ của Tùng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của T, việc T sử dụng xe môtô và điện thoại để đi mua ma tuý, ông T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả cho ông T nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKS ngày 17/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối T và T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù đến 01 (một) năm 05(năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù đến 01 (một) năm 04(bốn) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T và T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo T và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/4/2018 tại khu vực bến xe Vĩnh Tường thuộc xã Tân T, huyện V. T và T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,3730g thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hội đồng xét xử khẳng định: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo T và T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội do các bị cáo T và T thực hiện nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm như tội trộm cắp,cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác, chỉ vì muốn thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất,mức độ tội phạm của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo T và T đều có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự: Tại quyết định số 09/QĐ-TA ngày 09/10/2015 của TAND huyện V, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thanh T trong thời hạn là 15 tháng đến ngày 17/7/2017 chấp hành xong. Tại quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Chủ tịch UBND thị trấn Tứ T, huyện V, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đưa đối với Nguyễn

Xuân T thời gian là 03 tháng đến ngày 09/01/2018 chấp hành xong. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này bị cáo T là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, thực hành tội phạm tích cực; bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm là người thực hành. Do vậy mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và T là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng N theo lời khai của T, nơi cư trú tại xã Yên L, huyện V đã mua hộ ma túy cho T vào ngày 29/4/2018 tại khu vực gần bến xe V thuộc thôn M, xã T, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập N nhiều lần nhưng N không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với số điện thoại 0981.094.894 theo lời khai của T đây là số điện thoại T đã gọi cho N nhờ N đi mua ma tuý hộ. Quá trình điều tra xác định đây là số điện thoại của anh Bùi Văn C, sinh năm 1991 trú ở xã Yên L. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập anh Chính nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda SH mà đen BKS 88L1-481.41 và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đồng trắng tạm giữ của T là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T. Ngày 14/5/2018 Công an huyện V đã trả lại cho ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không quyết định.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,2422g mẫu và toàn bộ bao gói; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu Vinahankook; 02 ống nước cất nhãn hiệu Viphaco. Trả lại Nguyễn Thanh Tùng 70.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2/ Hình phạt: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2018.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,2422g mẫu và toàn bộ bao gói; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu Vinahankook; 02 ống nước cất nhãn hiệu Viphaco. Trả lại Nguyễn Thanh Tùng 70.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản chuyển vật chứng ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Tường).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kiên Thành

Nơi nhận:
-*VKSND huyện V;*
-*VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
-*TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
-*Chi cục THA dân sự huyện V;*
-*Công an huyện V;*
-*UBND xã Ngũ K và thị trấn Tứ T;*
-*Các bị cáo;*
-*Lưu hs; Vp.*